TOÀ ÁN NHÂN DÂN **Q.LIÊN CHIỂU-TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **81**/2018/HS-ST
Ngày: 29/8/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU - TP ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông **Phan Văn Trình**
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông **Nguyễn Văn Hiển**
Ông **Ngô Văn Sỹ**
- *Thư ký phiên tòa*: Ông **Khuất Duy Toàn**
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu- TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Bà **Phạm Ái Linh**– Kiểm sát viên.

Ngày 29/8/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2018/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2018/HSST-QĐ ngày 14 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Quang T - Sinh ngày: 01/10/1994, tại Đ; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: phường M, Q. L, TP. Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Huỳnh Tấn T1 (sinh năm: 1960) và bà Nguyễn Thị T2 (sinh năm: 1964); Gia đình có hai người con, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07.3.2018. (có mặt)

2. Lưu Văn T3 - Sinh ngày: 29/11/1997, tại H; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: P. H2, Q. C, TP. Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông Lưu V C1 (sinh năm: 1975) và bà Đắc Thị T4 (sinh năm: 1979); Gia đình có hai người con, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07.3.2018. (có mặt)

3. Nguyễn Bảo T5 - Sinh ngày: 10/6/1991, tại Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: P. A, Q. C, TP. Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông Nguyễn Bảo H7 (sinh năm: 1958) và bà Tạ Thị X (sinh năm: 1961); Gia đình có 05 người con, bị cáo là con thứ ba; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 28/11/2008 bị TAND TP Đà Nẵng xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng (Bản án số 232)

- Ngày 24/9/2013 bị TAND quận Cẩm Lệ xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản" theo Khoản 1, Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999. Chấp hành xong hình phạt chính ngày 11/01/2016, các phần khác của Bản án chấp hành xong ngày 22/01/2014. (Bản án số 48)

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27.3.2018. (có mặt)

4. Nguyễn Đình L1 - Sinh ngày: 26/12/1994, tại Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: P. A, Q. C, TP. Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông Nguyễn Đình C3 (sinh năm: 1972) và bà Nguyễn Thị C4 (sinh năm: 1969); Gia đình có hai người con, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05.6.2018. (có mặt)

5. Nguyễn Đình H9 - Sinh ngày: 23/10/1996, tại Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: P. K, Q. L, TP. Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Phụ xe; Con ông Nguyễn S (sinh năm: 1937) và bà Nguyễn Thị B (sinh năm: 1967); Gia đình có 02 người con, bị cáo là con thứ hai;Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo hiện đang tại ngoại. (có mặt)

6. Huỳnh Bùi Hậu A4 - Sinh ngày: 10/3/1993, tại Q; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: P. K, Q. L, TP. Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Con ông Huỳnh Ngọc T7 (chết) và bà Bùi Thị Kim L6 (sinh năm: 1963). Có vợ là Nguyễn Anh T9 (sinh năm: 1994) và 01 con là Huỳnh Anh T10 (sinh năm: 2012); Gia đình có 04 người con, bị cáo là con thứ tư; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo hiện đang tại ngoại. (có mặt)

7. Trần Đình V - Sinh ngày: 17/8/1994, tại Đ; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: P. B, Q. L, TP. Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Con ông Trần Quốc V1 (sinh năm: 1972) và bà Lê Thị Thu TT (sinh năm: 1975). Có vợ Nguyễn Thị Minh HH, sinh năm: 1995 (đã ly hôn) và 01 con Trần Nguyễn Hoàng Y (sinh năm: 2015); Gia đình có 03 người con, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo hiện đang tại ngoại. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22h ngày 10/02/2018, sau khi nhậu xong tại nhà Nguyễn Đình H9 thì Lưu Văn T3 rủ cả nhóm đi hát karaoke tại quán TN số 53 đường N thuộc P. K, Q. L, gồm: Huỳnh Quang T, Lưu Văn T3, Nguyễn Bảo T5, Nguyễn Đình L1 và Nguyễn Đình H9. Lưu Văn T3 còn rủ thêm Huỳnh Bùi Hậu A4 (là anh rể của H9) đi cùng.

Trong lúc đang hát karaoke tại phòng 202 thì Huỳnh Quang T gọi điện thoại cho Trần Đình V (bạn T) đến hát cùng. Lúc này, Lưu V T3 rủ cả nhóm chung tiền mua ma túy (thuốc lắc) về sử dụng, cả nhóm đồng ý. Huỳnh Quang T đi thu tiền góp, trong đó: T3 góp 700.000đ, T góp 600.000đ, L1 góp 800.000đ, T5 góp 500.000đ, H9 góp 500.000đ, A4 góp 400.000đ và V góp 200.000đ (do V không đem theo tiền nên đã mượn của T 200.000 đ), tổng số tiền góp được là: 3.700.000đ. Sau đó, Huỳnh Quang T điện thoại liên lạc với tên N9 (không rõ nhân thân, địa chỉ) mua 6 viên thuốc lắc, hình chữ nhật, màu hồng với giá 2.100.000đ và giao nhận ma túy trước quán karaoke TN. Sau khi mua thuốc lắc xong, T đem lên phòng 202, lúc này cả T3, H9, T5, L1, A4, V đều biết. T lấy 02 viên thuốc lắc chia ra và bỏ vào nước côca cho mỗi người sử dụng ¼ viên, riêng T sử dụng trực tiếp ½ viên. 04 viên thuốc lắc còn lại, T bẻ mỗi viên ra làm 02, thành 08 viên nhỏ hình vuông và để trên bàn với mục đích sử dụng chung cho cả nhóm (07 người). Đến 0 giờ 10 phút ngày 11/02/2018, Công an phường Hòa Khánh Nam vào kiểm tra hành chính phát hiện lập biên bản Huỳnh Quang T, Lưu V T3, Nguyễn Đình L1, Nguyễn Bảo T5, Nguyễn Đình H9, Huỳnh Bùi Hậu A4 và Trần Đình V đang có hành vi tàng trữ 08 viên thuốc lắc màu hồng, hình vuông.

Tang vật thu giữ gồm:

- 01 bao nylon bên trong có chứa 08 viên nén màu hồng, hình vuông;
- Thu của Huỳnh Quang T: 01 điện thoại di động iphone màu bạc có số sim 0905.595.609 và 01 CMND mang tên T.
- Thu của Nguyễn Đình H9 01 CMND mang tên H9.

Theo Kết luận giám định số 24/GĐ-MT ngày 13/02/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Mẫu viên nén màu hồng trong phong bì niêm phong ký hiệu A là ma túy, loại **MDMA** có khối lượng mẫu viên nén A: 1,575 gam.

Tại bản cáo trạng số 63/CT-VKS ngày 14/6/2018 của VKSND quận Liên Chiểu đã truy tố các bị cáo Huỳnh Quang T; Lưu Văn T3; Nguyễn Đình L1; Nguyễn Bảo T5; Nguyễn Đình H9; Huỳnh Bùi Hậu A4; Trần Đình V về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* như bản cáo trạng số 63/CT-VKS ngày 14/6/2018 của VKSND quận Liên Chiểu. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt các bị cáo:

Huỳnh Quang T từ **18** tháng đến **24** tháng tù.
Lưu V T3 từ **18** tháng đến **24** tháng tù.
Nguyễn Bảo T5 từ **18** tháng đến **24** tháng tù.
Nguyễn Đình L1 từ **15** tháng đến **18** tháng tù.
Nguyễn Đình H9 từ **12** tháng đến **15** tháng tù.

Huỳnh Bùi Hậu A4 từ **15** tháng đến **18** tháng tù.

Trần Đình V từ **12** tháng đến **15** tháng tù.

Và đề nghị HĐXX áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng của vụ án theo quy định pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Huỳnh Quang T; Lưu Văn T3; Nguyễn Đình L1; Nguyễn Bảo T5; Nguyễn Đình H9; Huỳnh Bùi Hậu A4; Trần Đình V đã thành khẩn, khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Các bị cáo cho rằng cáo trạng truy tố các bị cáo về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo Điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Các bị cáo đã thấy được lỗi lầm, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 00h10' ngày 11/02/2018, tại phòng 202 của quán Karaoke TN, số 53 đường N thuộc P. K, Q. L, TP. Đ, Huỳnh Quang T, Lưu Văn T3, Nguyễn Đình L1, Nguyễn Bảo T5, Nguyễn Đình H9, Huỳnh Bùi Hậu A4 và Trần Đình V có hành vi tàng trữ trái phép 1,575 gam ma túy, loại MDMA với mục đích tàng trữ để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng hết thì bị Công an phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu kiểm tra hành chính phát hiện, lập biên bản và thu giữ tang vật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự, như bản cáo trạng số 63/CT-VKS ngày 14/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, đồng thời làm ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội, gây ảnh hưởng tới sự phát triển lành mạnh của con người, hủy hoại sức khỏe, giảm khả năng lao động, và là một trong những nguyên nhân gây ra các tội phạm khác.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:

Trong vụ án này, có 07 bị cáo cùng thực hiện việc tàng trữ trái phép chất ma túy, tuy nhiên không có dấu hiệu của việc phạm tội có tổ chức, không có sự phân công cụ thể vai trò của từng người, mà các bị cáo thực hiện hành vi mang tính chất tự phát, việc tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để phục vụ cho nhu cầu cá nhân của các bị cáo.

HĐXX xét thấy, các bị cáo trong vụ án đều có tuổi đời còn rất trẻ, nhưng có lối sống buông thả, đua đòi, thích cảm giác mạnh nên đã sớm lao vào các tệ nạn của xã hội; là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thứ rất rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do các bị cáo thường xuyên có nhu cầu sử dụng ma túy nên đã bất chấp pháp luật, thực hiện việc tàng trữ trái phép chất ma túy để thỏa mãn nhu cầu của mình.

Xét vai trò của từng bị cáo thì thấy:

Đối với Lưu Văn T3 là người đề xướng rủ cả nhóm mua ma túy về sử dụng và người tích cực đóng góp tiền để mua và sử dụng ma túy.

Đối với bị cáo Huỳnh Quang T là người trực tiếp thu tiền góp của T3, H9, T5, L1, A4, V; Bị cáo Huỳnh Quang T là người chủ động gọi điện thoại cho đối tượng tên N9 (không rõ nhân thân, địa chỉ) mua 6 viên thuốc lắc, hình chữ nhật, màu hồng và trực tiếp pha chế ma túy để cho cả nhóm cùng sử dụng, trong đó bản thân bị cáo Huỳnh Quang T là người sử dụng nhiều nhất ½ viên.

Các bị cáo T5, L1, H9, Anh, V đã tích cực góp tiền cùng với T, T3 để T có điều kiện mua ma túy về sử dụng, cụ thể số tiền các bị cáo góp là: Lưu Văn T3 góp 700.000đ, Huỳnh Quang T góp 600.000đ, Nguyễn Đình L1 góp 800.000đ, Nguyễn Bảo T5 góp 500.000đ, Nguyễn Đình H9 góp 500.000đ, Huỳnh Bùi Hậu A4 góp 400.000đ và Trần Đình V mượn của T góp 200.000đ. Tổng cộng số tiền góp được là 3.700.000đ. Do vậy, các bị cáo trong vụ án phải chịu trách nhiệm hình sự về việc làm của mình.

Xét nhân thân của từng bị cáo thì thấy:

Bản thân các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; Riêng bị cáo Nguyễn Bảo T5 có nhân thân xấu, ngày 28/11/2008 bị cáo đã bị TAND TP Đà Nẵng đã xử phạt 06 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng; Ngày 24/9/2013 bị TAND quận Cẩm Lệ đã xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội *"Cướp tài sản"* theo khoản 1, Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999, chấp hành xong hình phạt chính ngày 11/01/2016, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân tu chí làm công dân tốt mà lại liên tục phạm tội gây ảnh hưởng cho gia đình và xã hội.

Do vậy, HĐXX cần áp dụng một hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, trong đó các bị cáo T, T3, T5 phải có mức án cao hơn so với các bị cáo H9, L1, A4, V. Xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục các bị cáo như đề nghị của KSV tại phiên tòa là phù hợp.

[4] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; Các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn; Riêng bị cáo T, T3 và T5 thuộc diện gia đình có công với Cách mạng; Bị cáo Trần Đình V đã ly hôn vợ và đang nuôi con nhỏ và được UBND phường B, quận L xác nhận gia đình bị cáo có nhiều đóng góp tích cực cho các hoạt động phong trào tại địa phương. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. HĐXX sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

- Trong vụ án này có đối tượng tên N9 *(không rõ lai lịch)* đã bán ma túy cho Huỳnh Quang T, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý theo quy định pháp luật.

- Đối với ông Nguyễn Hữu Ho, chủ cơ sở kinh doanh và ông Nguyễn Sư Kh, người quản lý quán Karaoke TN, không biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu không đề cập đến là có căn cứ nên HĐXX không xem xét.

[5] **Về xử lý vật chứng**:

- Tịch thu và tiêu hủy: Toàn bộ chất ma túy còn lại sau khi đã được giám định trong phong bì niêm phong số 24/GĐ-MT ngày 13/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Tp Đà Nẵng và thẻ sim 0905 595 609.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 ĐTDĐ hiệu iphone màu bạc của T dùng để liên lạc mua ma túy.

- Trả lại cho bị cáo Huỳnh Quang T 01CMND mang tên Huỳnh Quang T.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đình H9 01CMND mang tên Nguyễn Đình H9.

[6] **Về án phí:** Theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án thì mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Huỳnh Quang T, Lưu Văn T3, Nguyễn Bảo T5, Nguyễn Đình L1, Nguyễn Đình H9, Huỳnh Bùi Hậu A4, Trần Đình V** phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

+ Căn cứ vào: Điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Quang T 24** *(hai mươi bốn)* tháng tù, về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Thời hạn tù được tính từ ngày 07/3/2018.

+ Căn cứ vào: Điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt: Bị cáo **Lưu Văn T3 24** *(hai mươi bốn)* tháng tù, về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Thời hạn tù được tính từ ngày 07/3/2018.

+ Căn cứ vào: Điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Bảo T5 18** *(mười tám)* tháng tù, về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Thời hạn tù được tính từ ngày 27/3/2018.

+ Căn cứ vào: Điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Đình L1 15** *(mười lăm)* tháng tù, về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Thời hạn tù được tính từ ngày 05/6/2018.

+ Căn cứ vào: Điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Đình H9 15** *(mười lăm)* tháng tù, về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

+ Căn cứ vào: Điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Bùi Hậu A4 15** *(mười lăm)* tháng tù, về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

+ Căn cứ vào: Điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt: Bị cáo **Trần Đình V 12** *(mười hai)* tháng tù, về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tuyên:

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

- 01 ĐTDĐ hiệu iphone màu bạc của Huỳnh Quang T.

+ Tịch thu tiêu hủy:

- T5 bộ chất ma túy còn lại sau khi đã được giám định trong phong bì niêm phong số 24/GĐ-MT ngày 13/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Tp Đà Nẵng và thẻ sim số: 0905 595 609.

+ Trả lại 01 CMND mang tên Huỳnh Quang T cho bị cáo Huỳnh Quang T.

+ Trả lại 01 CMND mang tên Nguyễn Đình H9 cho bị cáo Nguyễn Đình H9.

(Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05 / 7 /2018).

3. Án phí HSST: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

4. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phan Văn Trình

Nơi nhận :
- TAND TP. Đà Nẵng
- VKSND TP. Đà Nẵng
- VKSND quận Liên Chiểu
- Công an quận Liên Chiểu
- Công an Trại giam Hòa Sơn
- Chi cục THA quận Liên Chiểu
- Người tham gia tố tụng
- Sở Tư pháp
- Lưu hồ sơ